**ĐỀ CƯƠNG KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 LỚP 12**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**Câu 1.1:** Hệ thống qui tắc xử sự chung do nhà nước xây dựng, ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

**A.** Qui định. **B.** Qui chế. **C.** Pháp luật. **D.** Quy tắc.

**Câu 1.2:** Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành và được đảm bảo thực hiện bằng

**A.** tính tự giác của nhân dân. **B.** tiềm lực tài chính quốc gia.

**C.** quyền lực Nhà nước. **D.** sức mạnh chuyên chính.

**Câu 1.3:** . Pháp luật do chủ thể nào dưới đây ban hành?

**A.** Do nhà nước ban hành. **B.** Do tổ chức ban hành.

**C.** Do cá nhân ban hành. **D.** Do địa phương ban hành.

**Câu 2.1:** Tất cả mọi cá nhân, tổ chức nếu vi phạm pháp pháp luật đều phải bị xử lý như nhau. Điều đó thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

**A.** Tính công khai. **B.** Tính qui phạm phổ biến.

**C.** Tính quyền lực bắt buộc chung. **D.** Tính dân chủ.

**Câu 2.2:** Pháp luật do Nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện, bắt buộc đối với mọi cá nhân, tổ chức là thể hiện

**A.** tính quyền lực, bắt buộc chung. **B.** tính hiệu lực rộng rãi.

**C.** tính phổ biến. **D.** tính hiệu lực khả thi.

**Câu 2.**3. Tất cả mọi cá nhân, tổ chức ai cũng phải xử sự theo pháp luật. Điều đó thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

**A.** Tính quyền lực, bắt buộc chung. **B.** Tính công khai.

**C.** Tính dân chủ. **D.** Tính quy phạm phổ biến.

**Câu 3.**1: Văn bản đòi hỏi diễn đạt phải chính xác, một nghĩa để công dân hiểu và thực hiện đúng pháp luật là phản ảnh đặc trưng cơ bản nào?

**A.** Tính quyền lực, bắt buộc chung . **B.** Tính xác định chặt chẽ về nội dung.

**C.** Tính xác định chặt chẽ về hình thức. **D.** Tính quy phạm phổ biến.

**Câu 3.**2. Văn bản pháp luật phải chính xác, dễ hiểu để người dân bình thường cũng có thể hiểu được là đặc trưng nào sau đây của pháp luật?

**A.** Tính quyền lực bắt buộc chung. **B.** Tính quy phạm phổ biến.

**C.** Tính cưỡng chế. **D.** Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

**Câu 3.3:** Nội dung của văn bản luật cấp dưới không được trái với nội dung của văn bản luật cấp trên là thể hiện

**A.** tính bắt buộc chung. **B.** quy phạm phổ biến.

**C.** tính cưỡng chế. **D.** tính xác định chặt chẽ về hình thức.

**Câu 4.1:** Đặc trưng nào của pháp luật là quy tắc xử sự chung, là khuôn mẫu chung, được áp dụng nhiều lần, ở nhiều nơi, đối với tất cả mọi người trong đời sống xã hội?

**A.** Tính xác định chặt chẽ về nội dung. **B.** Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

**C.** Tính quy phạm phổ biến. **D.** Tính quyền lực, bắt buộc chung.

**Câu 4.2:** Giá trị công bằng, bình đẳng được thể hiện ở đặc trưng nào dưới đây?

**A.** Tính xác định chặt chẻ về mặt nội dung. **B.** Tính xác định chặt chẻ về mặt hình thức.

**C.** Tính quyền lực bắt buộc chung. **D.** Tính quy phạm phổ biến.

**Câu 4.3:** Những quy tắc ứng xử chung được áp dụng ở nhiều lần, ở nhiều nơi, đối với tất cả mọi người, trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội là một đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

**A.** Tính bắt buộc chung. **B.** tính quy phạm phổ biến.

**C.** Tính quyền lực. **D.** Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

**Câu 5.1:** Hệ thống qui tắc xử sự chung do nhà nước xây dựng, ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

**A.** Qui định. **B.** Qui chế. **C.** Pháp luật. **D.** Quy tắc.

**Câu 5.2:** Pháp luật được hiểu là hệ thống các

**A.** quy tắc xử sự chung. **B.** quy định chung. **C.** qui tắc ứng xử riêng. **D.** qui định riêng.

**Câu 5.3:** Mỗi quy tắc xử sự thường thể hiện thành

**A.** nhiều quy định pháp luật. **B.** một số quy định pháp luật.

**C.** một quy phạm pháp luật. **D.** nhiều quy phạm pháp luật.

**Câu 6.1:** Nội dung của văn bản qui phạm pháp luật đòi hỏi phải diễn đạt

**A.** chính xác, một nghĩa. **B.** chính xác, đa nghĩa.

**C.** tương đối chính xác, một nghĩa. **D.** tương đối chính xác, đa nghĩa.

**Câu 6.2:** Nội dung của tất cả các văn bản pháp luật đều phải phù hợp, không được trái Hiến pháp vì Hiến pháp là

**A.** luật cơ bản của nhà nước có hiệu lực pháp lí cao nhất.

**B.** Luật do nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện.

**C.** văn bản xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

**D.** văn bản pháp lí mang tính quy phạm phổ biến.

**Câu 6.3:** Hình thức thể hiện của pháp luật là các văn bản có chứa

**A.** quy tắc chung. **B.** quy định bắt buộc. **C.** chuẩn mực chung. **D.** quy phạm pháp luật

**Câu 7.1:** Pháp luật là một trong những phương tiện để nhà nước thực hiện vai trò nào dưới đây?

**A.** Bảo vệ của cải. **B.** Bảo vệ cơ quan. **C.** Quản lí xã hội. **D.** Quản lí công nhân.

**Câu 7.2:** Pháp luật là phương tiện để Nhà nước thực hiện vai trò nào sau đây?

**A.** Quản lí xã hội. **B.** San bằng lợi ích.

**C.** Chia đều của cải xã hội. **D.** Khôi phục kinh tế tự nhiên.

**Câu 8.**1. Việc đưa giáo dục pháp luật vào nhà trường nhằm thực hiện mục đích nào dưới đây?

**A.** Xây dựng pháp luật. **B.** Phổ biến pháp luật. **C.** Áp dụng pháp luật. **D.** Sửa đổi pháp luật.

**Câu 8.**2. Hiện nay, việc xây dựng tủ sách pháp luật trong nhà trường nhằm mục đích nào dưới đây?

**A.** Ban hành pháp luật. **B.** Sửa đổi pháp luật. **C.** Phổ biến pháp luật. **D.** Thực hiện pháp luật.

**Câu 9.**1. Dựa vào nội dung nào dưới đây của pháp luật mà nhà nước có thể kiểm tra, kiểm soát được mọi hoạt động của mọi công dân?

**A.** Đặc trung của pháp luật. **B.** Bản chất của pháp luật.

**C.** Chức năng của pháp luật. **D.** Vai trò của pháp luật.

**Câu 9.**2. Quản lí bằng pháp luật là phương pháp quản lí dân chủ và hiệu quả nhất vì sao?

1. Pháp luật có tính bắt buộc chung. **B.** Pháp luật mang tính xã hội.

**C.** Pháp luật quan hệ với đạo đức. **D.** Pháp luật do Nhà nước ban hành.

**Câu 10.**1. Nhờ có luật sư tư vấn nên việc khiếu nại của gia đình ông B đã được giải quyết. Trường hợp này thể hiện pháp luật là phương tiện để công dân bảo vệ quyền và

**A.** nghĩa vụ của mình. **B.** trách nhiệm của mình.

**C.** lợi ích hợp pháp của mình. **D.** nghĩa vụ hợp pháp của mình.

**Câu 10.**2. Nhờ chị S có hiểu biết về pháp luật nên tranh chấp về đất đai giữa gia đình chị với gia đình anh B đã được giải quyết ổn thỏa. Trường hợp này đã thể hiện vai trò nào dưới đây của pháp luật?

**A.** Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. **B.** Bảo vệ quyền và tài sản của công dân.

**C.** Bảo vệ quyền dân chủ của công dân. **D.** Bảo vệ quyền quản lí xã hội của công dân.

**Câu 11.**1. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình hiệu quả, công dân sử dụng phương tiện nào dưới đây?

1. Pháp luật. **B.** Kế hoạch. **C.** Chính sách. **D.** Đạo đức.

**Câu 11.**2. Công dân dưng kí kinh doanh và được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận. Điều này thể hiện vai trò nào dưới đây của pháp luật?

**A.**Để công dân sản xuất kinh doanh. **B.** Để công dân có quyền tự do hành nghề.

**C.** Để công dân tự do lựa chọn nghề nghiệp. **D.** Để công dân thực hiện quyền của mình.

**Câu 12.**1. Phương tiện nào dưới đây được xem là hiệu quả nhất để nhà nước quản lí xã hội?

**A.** Kế hoạch. **B.** Chủ trương. **C.** Đạo đức. **D.** Pháp luật.

**Câu 12.**2. Trên cơ sở qui định của pháp luật về trật tự, an toàn đô thị, các đội trật tự yêu cầu mọi người không được lấn chiếm vỉa hè là thể hiện vai trò nào dưới đậy?

1. Là công cụ quản lí đô thị hữu hiệu. **B.** Là hình thức cưỡng chế người vi phạm.

**B.**Là phương tiện để Nhà nước quản lí xã hội. **D.** Là hình thức đảm bảo trật tự đường phố.

**Câu 13.**1. Những hoạt động có mục đích làm cho các các quy định của pháp luật đi vào cuộc sống và trở thành những hành vi hợp pháp của công dân là thể hiện của nội dung nào dưới đây?

**A.** Ban hành pháp luật. **B.** Xây dựng pháp luật. **C.** Thực hiện pháp luật. **D.** Phổ biến pháp luật.

**Câu 13.**2. Thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành những hành vi hợp pháp của các

**A.** cá nhân, tổ chức. **B.** Xã hội loài người.

**C.** công ty độc quyền. **D.** Công dân công xã.

**Câu 14.**1. Cá nhân, tổ chức sử dụng đúng đắn các quyền của mình, làm những gì mà pháp luật cho phép làm là thực hiện pháp luật theo hình thức

**A.** sử dụng pháp luật **B.** tuân thủ pháp luật **C.** áp dụng pháp luật **D.** thi hành pháp luật

**Câu 14.**2. Sử dụng pháp luật là các cá nhân, tổ chức sử dụng đúng đắn các quyền của mình, làm những gì pháp luật

**A.** khuyến khích làm. **B.** cho phép làm. **C.** quy định làm. **D.** bắt buộc làm.

**Câu 14.**3. Sử dụng pháp luật là các cá nhân, tổ chức sử dụng đúng đắn

**A.** quy ước của tập thể. **B.** các quyền của mình.

**C.** nguyên tắc của cộng đồng. **D.** nội quy của nhà trường.

**Câu 15.**1. Hình thức thực hiện nào của pháp luật quy định cá nhân, tổ chức chủ động thực hiện nghĩa vụ, không chủ động thực hiện cũng bị bắt buộc phải thực hiện?

**A.** Áp dụng pháp luật. **B.** Tuân thủ pháp luật.

**C.** Thi hành pháp luật. **D.** Sử dụng pháp luật.

**Câu 15.**2. Việc cá nhân, tổ chức thực hiện đầy đủ những nghĩa vụ, làm những gì mà pháp luật quy định phải làm là

**A.** sử dụng pháp luật. **B.** thi hành pháp luật. **C.** giáo dục pháp luật. **D.** tư vấn pháp luật.

**Câu 15.**3. Thi hành pháp luật là các cá nhân, tổ chức thực hiện đầy đủ những nghĩa vụ, chủ động làm những gì mà pháp luật

1. qui định phải làm. **B.** cho phép được làm. **C.** khuyến khích làm. **D.** động viên làm.

**Câu 16.**1. Các cá nhân, tổ chức không làm những điều mà pháp luật cấm là

**A.** thi hành pháp luật. **B.** tuân thủ pháp luật. **C.** áp dụng pháp luật. **D.** sử dụng pháp luật.

**Câu 16.**2. Tuân thủ pháp luật là việc các cá nhân, tổ chức không làm những điều mà

**A.** xã hội kì vọng. **B.** pháp luật cấm. **C.** tập thể hạn chế. **D.** đạo đức chi phối.

**Câu 17.**1. Việc các cơ quan công chức nhà nước có thẩm quyền ra quyết định làm phát sinh, chấm dứt hoặc thay đổi việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ cụ thể của công dân là nội dung của hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây?

**A.** Sử dụng pháp luật. **B.** Thi hành pháp luật. **C.** Tuân thủ pháp luật. **D.** Áp dụng pháp luật.

**Câu 17.**2. Hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây có sự tham gia của cơ quan, công chức nhà nước có thẩm quyền?

**A.** Tuân thủ pháp luật. **B.** Sử dụng pháp luật. **C.** Áp dụng pháp luật. **D.** Thi hành pháp luật.

**Câu 17.**3. Áp dụng pháp luật là các cơ quan, công chức nhà nước có thẩm quyền căn cứ vào pháp luật để ra các quyết định làm phát sinh, chấm dứt hoặc thay đổi việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ cụ thể các các

**A.** cá nhân, tổ chức. **B.** xã hội loài người. **C.** công đồng làng xã. **D.** phong tục tập quán.

**Câu 18.**1. Vi phạm hành chính là những hành vi vi phạm luật có mức độ nguy hiểm cho xã hội thấp hơn tội phạm, vi phạm các qui tắc

**A.**quản lí nhà nước. **B.** đạo đức xã hội. **C.** lao động chân tay. **D.** lao động trí óc.

**Câu 18.**2. Những hành vi nguy hiểm cho xã hội bị coi là tội phạm được qui định tại Bộ luật Hình sự là

**A.**vi phạm hình sự. **B.** vi phạm dân sự. **C.** vi phạm hành chính. **D.** vi phạm kỉ luật.

**Câu 18.**3. Hành vi vi phạm pháp luật có mức độ nguy hiểm cho xã hội thấp hơn tội phạm, xâm phạm các qui tắc quản lí nhà nước là

**A.**vi phạm hình sự. **B.** vi phạm dân sự. **C.** vi phạm hành chính. **D.** vi phạm kỉ luật.

**Câu 19.**1. . Theo quy định cùa pháp luật, người từ đủu 16 tuổi trở lên có hành vi xâm phạm các quy tắc quàn lí nhà nước nhưng mức độ nguy hiểm cho xã hội thấp hơn tội phạm

**A.** cẩn bảo lưu quan điểm cá nhân. **B.** phải chuyển quyền nhân thân.

**C.** cần hủy bỏ mọi giao dịch dân sự. **D.** phải chịu trách nhiệm hành chính.

**Câu 19.**2. Bồi thường thiệt hại về vật chất khi có hành vi xâm phạm tới các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân được áp dụng với người có hành vi vi phạm

**A.** hành chính. **B.** dân sự. **C.** hình sự. **D.** kỉ luật.

**Câu 19.**3. Hình thức khiển trách, cảnh cáo, chuyển công tác khác khi xâm phạm tới các quan hệ công vụ nhà nước do pháp luật hành chính bảo vệ được áp dụng với người có hành vi nào sau đây?

**A.** Vi phạm hành chính. **B.** Vi phạm hình sự. **C.** Vi phạm dân sự. **D.** Vi phạm kỉ luật.

**Câu 20.**1. Vi phạm dân sự là những hành vi vi phạm, xâm hại tới các quan hệ nào dưới đây?

**A.** Quan hệ sở hữu và quan hệ nhân thân. **B.** Quan hệ sở hữu và quan hệ tình cảm.

**C.** Quan hệ tài sản và quan hệ tình cảm. **D.** Quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân.

**Câu 20.**2. Vi phạm kỉ luật là hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm các quan hệ lao động, công vụ nhà nước… do pháp luật lao động và pháp luật

**A.**hình sự bảo vệ. **B.** hành chính bảo vệ. **C.** dân sự bảo vệ. **D.** giao thông bảo vệ.

**Câu 20.**3. Người có hành vi trái pháp luật, xâm phạm tới các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân phải chịu trách nhiệm pháp lí nào dưới đây.

**A.** Trách nhiệm hành chính. **B.** Trách nhiệm hình sự. **C.** Trách nhiệm dân sự. **D.** trách nhiệm kỉ luật.

**Câu 21.**1. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về

**A.** mọi tội phạm. **B.** tội phạm nghiêm trọng do cố ý.

**C.** Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. **D.** tội phạm do lỗi cố ý.

**Câu 21.**2. Người có hành vi vi phạm hình sự phải chịu trách nhiệm

**A.** hình sự. **B.** hành chính. **C.** dân sự. **D.** kỉ luật.

**Câu 22.**1. Người vi phạm hành chính phải chịu trách nhiệm nào dưới đây?

**A.** Trách nhiệm hành chính. **B.** Trách nhiệm hình sự. **C.** Trách nhiệm dân sự. **D.** trách nhiệm kỉ luật.

**Câu 22.**2. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hành chính về vi phạm hành chính

1. do vô ý. **B.** do cố ý. **C.** do không biết. **D.** do lỗi người khác.

**Câu 22.**3. Theo quy định của pháp luật, người từ đủ 16 tuổi trở lên có hành vi xâm phạm các quy tắc quản lí nhà nước nhưng mức độ nguy hiềm cho xã hội thấp hơn tội phạm

**A.** cần bảo lưu quan điểm cá nhân. **B.** cần hủy bỏ mọi giao dịch dân sự.

**C.** phải chuyển quyền nhân thân. **D.** phải chịu trách nhiệm hành chính.

**Câu 23.**1. Dấu hiệu nào dưới đây là một trong những căn cứ để xác định hành vi trái pháp luật?

**A.** Hành vi xâm phạm tới các chuẩn mực xã hội. **B.** Hành vi xâm phạm tới các phong tục tập quán.

**C.** Hành vi xâm phạm tới các quy định của xã hội.

**D.** Hành vi xâm phạm tới các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

**Câu 23.**2.Dấu hiệu nào dưới đây là một trong các căn cứ để xác định một hành vi vi phạm pháp luật?

**A.** Hành vi do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện.

**B.** Hành vi do người có thẩm quyền thực hiện theo quy định của pháp luật.

**C.** Hành vi do người trên 18 tuổi thực hiện.

**D.** Hành vi do người từ 16 tuổi đến 18 tuổi thực hiện.

**Câu 23.**3. Hành vi trái pháp luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện, xâm hại các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

**A.**Thực hiện pháp luật. **B.** Vi phạm pháp luật. **C.** Tuân thủ pháp luật. **D.** Trách nhiệm pháp lí.

**Câu 24.**1. Nghĩa vụ mà các cá nhân hoặc tổ chức phải gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi vi phạm pháp luật của mình là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

**A.** Trách nhiệm pháp lí. **B.** Nghĩa vụ pháp lí. **C.** Vi phạm pháp luật. **D.** Thực hiện pháp luật.

**Câu 24.**2. Chủ thể nào sau đây phải chịu trách nhiệm kỷ luật khi vi phạm pháp luật?

**A.** Công chức nhà nước. **B.** Lao động tự do.

**C.** Sinh viên tình nguyện. **D.** Bộ phận tiểu thương.

**Câu 24.**3. Người làm nghề tự do thực hiện không đúng thời gian như thỏa thuận trong hợp đồng vận chuyển hành khách phải chịu trách nhiệm pháp lí nào sau đây?

**A.** Dân sự. **B.** Hình sự. **C.** Hành chính. **D.** Kỷ luật.

**Câu 25.**1. Công dân đủ năng lực theo quy định cùa pháp luật phải chịu trách nhiệm pháp lí khi thực hiện hành vi nào sau đây?

**A.** Chủ động thay đổi nơi cư trú. **B.** Tuyên truyền công tác xã hội.

**C.** Đề xuất chuyển đổi ngành nghề kinh doanh. **D.** Xâm phạm bí mật đời tư người khác.

**Câu 25.**2. Người có năng lực trách nhiệm pháp lí vi phạm pháp luật dân sự khi tự ý thực hiện hành vi nào sau đây?

**A.** Kinh doanh không đúng giấy phép. **B.** Thaỵ đồi kiến trúc nhà đang thuê.

**C.** Xả thải gây ô nhiễm môi trường. **D.** Chiêm dụng hành lang giao thông.

**Câu 26.**1. Giáo dục, răn đe những người khác để họ tránh hoặc kiềm chế việc làm trái pháp luật là mục đích của yếu tố nào dưới đây?

1. Giáo dục pháp luật. **B.** Trách nhiệm pháp lí. **C.** Thực hiện pháp luật. **D.** Vận dụng pháp luật.

**Câu 26.**2. Trách nhiệm pháp lí là nghĩa vụ mà các cá nhân, tổ chức, phải gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi vi phạm nào của mình dưới đây?

1. Không cẩn thận. **B.** Vi phạm pháp luật. **C.** Thiếu suy nghĩ. **D.** Thiếu kế hoạch.

**Câu 27.**1. Hành vi nào dưới đây phải chịu trách nhiệm hình sự?

**A.** Cố ý lây nhiễm HIV cho người khác. **B.** Điều khiển xe máy đi ngược chiều của đường một chiều.

**C.** Làm hư hỏng tài sản của người khác. **D.** Không thực hiện chia tài sản theo di chúc của người mất.

**Câu 27.**2. Người có năng lực trách nhiệm pháp lí vi phạm pháp luật hình sự khi thực hiện hành vi nào sau đây?

**A.** Bí mật giải cứu con tin. **B.** Giúp đỡ phạm nhân vượt ngục.

**C.** Đồng loạt khiếu nại tập thể. **D.** Truy tìm chứng cứ vụ án.

**Câu 28.**1. . Người có năng lực trách nhiệm pháp lí vi phạm pháp luật hành chính khi tự ý thực hiện hành vi nào sau đây?

**A.** Sản xuất vũ khí quân dụng. **B.** Chiếm dụng hành lang giao thông.

**C.** Mua bán người qua biên giới. **D.** Tổ chức hoạt động khủng bố.

**Câu 28.**2. Người có năng lực trách nhiệm pháp lí phải chịu trách nhiệm hành chính khi thực hiện hành vi nào sau đây?

**A.** Từ chối nhận di sản thừa kế. **B.** Tổ chức mua bán nội tạng người.

**C.** Lấn chiếm hè phố để kinh doanh. **D.** Tranh chấp quyền lợi khi li hôn.